TÒA ÁN ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ST** **TỈNH KT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 23/2022/HSST
Ngày: 15/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ST, TỈNH KT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**:** Ông Đoàn Anh Phương

Các hội thẩm nhân dân**:** Ông Nguyễn Đình Thi và ông Nguyễn Đăng Sao.

- Thư ký phiên toà: Bà Mai Trần Quỳnh Nhi - Thư ký Toà án nhân dân huyện ST, tỉnh KT .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, tỉnh KT tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ST, tỉnh KT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Văn T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 02/10/1992 tại tỉnh TH; Nơi cư trú: thôn SA, xã SS, huyện ST, tỉnh KT; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Cha đẻ: Trần Văn D, sinh năm 1962; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1966; Gia đình bị cáo có ba chị em ruột, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ.

Tiền sự: Không;

Tiền án: 01 tiền án cụ thể: Ngày 28/11/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã ML, tỉnh ĐB xử phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

Về Nhân Thân:

- Ngày 12/9/2007, Ủy ban nhân dân huyện ST, tỉnh KT ra Quyết định số 995 đưa Trần Văn T đi Trường giáo dưỡng 24 (*Hai mươi tư*) tháng, sau khi chấp hành xong T về sinh sống với gia đình tại xã SS, huyện ST, tỉnh KT.

- Năm 2010, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ST khởi tố bị can về hành vi trộm cắp tài sản. Trong quá trình điều tra, T bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ST đã ra Quyết định truy nã.

- Ngày 18/11/2011, bị Tòa án nhân dân huyện MC, tỉnh ĐB xử phạt 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 12/6/2014, bị Tòa án nhân dân huyện ST, tỉnh KT xử phạt 06 (*Sáu*) tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/7/2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**** Người bị hại:***

1. Anh Hoàng Tiến Đ, sinh ngày 19/8/2000.

2. Chị Hoàng Thị T, sinh ngày 23/02/1997.

Cùng trú tại: Thôn YD, xã YX, huyện ST, tỉnh KT. Có mặt tại phiên tòa

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh Nguyễn Văn B, sinh ngày 20/10/1988.

Trú tại: Thôn 2, thị trấn ST, huyện ST, tỉnh KT - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Chị Lê Thị H, sinh ngày 18/7/1991.

Trú tại: Thôn 2, thị trấn ST, huyện ST, tỉnh KT - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**** Người làm chứng:***

1. Ông Hoàng Văn T, sinh ngày 01/01/1971

Trú tại: Thôn YD, xã YX, huyện ST, tỉnh KT - Có mặt.

2. Bà Phạm Thị M. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn YD, xã YX, huyện ST, tỉnh KT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 20 phút ngày 28/6/2022, Trần Văn T (*sinh năm: 1992; trú tại: thôn SA, xã SS, huyện ST, tỉnh KT*) đến nhà ông Hoàng Văn T (*sinh năm: 1971*) tại thôn YD, xã YX, huyện ST, tỉnh KT, thấy cửa cổng đang khóa nên T nảy sinh ý định đột nhập vào nhà để trộm cắp tài sản. T trèo hàng rào cổng để vào sân, rồi đến cửa chính để mở cửa, thấy không mở được T nhìn qua khe cửa nhìn vào trong nhà, khi xác định không có ai ở nhà T quay lại tìm tài sản ở sân, thấy có 01 (*Một*) dao cạo mủ cao su để gần bờ tường, T cầm dao rồi đi theo đường luồng ra phía sau nhà, trong lúc đi T đã tháo mở vải quấn ở lưỡi dao. Tại khu vực sau nhà, T dùng con dao trên cạy cửa gỗ rồi đi vào trong nhà, T lấy trộm 01 (*Một*) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 của chị Hoàng Thị T (*sinh năm: 1997; trú tại: thôn YD, xã YX, huyện ST, tỉnh KT*) để trên bàn đặt tại đường luồng trong nhà và 01 (*Một*) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 4 Black của anh Hoàng Tiến Đ (*sinh năm: 2000; trú tại: thôn YD, xã YX, huyện ST, tỉnh KT*) để ở phòng ngủ thứ nhất theo hướng từ sau ra trước. Tiếp đó, T tiếp tục đi hướng ra phòng khách, khi đi đến phòng ngủ thứ hai thì T phát hiện có chị Hoàng Thị T và cháu Hoàng Ánh D (*sinh năm: 2016*) đang ngủ, sợ bị phát hiện nên T quay lại theo lối vào để đi ra ngoài. Khi ra đến sân nhà, T để lại dao cạo mủ đã bị gãy phần lưỡi do cạy cửa ở đây, T cất 01 (*Một*) điện thoại vào túi quần và cầm 01 (*Một*) điện thoại trên tay rồi trèo hàng rào đi ra ngoài.

Sau khi lấy trộm được tài sản, T đã gắn sim số thuê bao 0395.639.748 của ông Trần Văn D (*sinh năm: 1962; trú tại: thôn SA, xã SS, huyện ST, tỉnh KT - là bố đẻ của T*) cho T sử dụng vào điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 4 Black để sử dụng. Đến trưa ngày 28/6/2022, T mang điện thoại trên đi cầm ở Cửa hàng di động Lê Hằng tại 19 Lê Duẩn, thôn 2, thị trấn ST, huyện ST, tỉnh KT với số tiền 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*). Đối với điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 của Hoàng Thị T và chiếc sim có số thuê bao 0329946648 của Hoàng Tiến Đ, trong quá trình di chuyển từ xã YX, huyện ST đến thị trấn ST, huyện ST, T đã làm rơi (*không biết rơi ở đâu, lúc nào*), vì thấy điện thoại trên đã cũ nên T không quay trở lại để tìm.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, ngày 29/6/2022 ông Hoàng Văn T đã làm đơn trình báo đến Công an huyện ST. Qua điều tra, xác minh đối tượng có đặc điểm nhận dạng được ghi nhận trong video thu được tại nhà ông T, phát hiện Trần Văn T có đặc điểm nhận dạng phù hợp với đối tượng đột nhập vào nhà. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ST đã tiến hành kiểm tra hành chính Trần Văn T, phát hiện trên người có 01 (*Một*) phiếu cầm đồ điện thoại di động tại Cửa hàng di động Lê Hằng (*bản giao cho người cầm đồ*). Kết quả làm việc với anh Nguyễn Văn B và chị Lê Thị H (*chủ Cửa hàng di động Lê Hằng*) xác định vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 28/6/2022, Trần Văn T đến cầm 01 (*Một*) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 4, màu đen, số IMEI: 860577047365594 với số tiền 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*). Sau khi xác định đây là chiếc điện thoại của anh Hoàng Tiến Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ST đã Giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Văn T.

Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 05/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện ST kết luận: 01 (*Một*) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 4 Black, số IMEI: 860577047365594 có giá trị tại thời điểm bị mất là 5.660.000đ (*Năm triệu sáu trăm sáu mươi ngàn đồng*).

Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 09/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện ST kết luận: 01 (*Một*) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 có giá trị tại thời điểm bị mất là 854.016đ (*Tám trăm năm mươi tư ngàn không trăm mười sáu đồng*).

Kết luận giám định số 139/KL-KTHS ngày 07/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh KT kết luận:

- 04 (*Bốn*) tập tin video không bị cắt ghép, chỉnh sửa;

- Tại thời điểm 04 giờ 21 phút 20 giây ngày 28/06/2022 trong các tập tin video quan sát thấy có 01 (*Một*) đối tượng liên quan trong vụ việc như sau: Đối tượng là người nam, mặc áo thun ngắn tay màu đen, mặc quần dài, đi chân đất. Trong đó:

+ Làm rõ hình ảnh và hình xăm của đối tượng đột nhập vào nhà ông Hoàng Văn T (*Bản ảnh kèm theo*);

+ Làm rõ hình ảnh thanh kim loại đối tượng lấy từ sân nhà ông Túy cầm ra sau nhà. Không xác định được vị trí đối tượng để thanh kim loại lại trước khi bỏ đi (*Bản ảnh kèm theo*);

+ Hình ảnh túi quần và trên tay của đối tượng khi mới đột nhập, quan sát thấy không có đồ vật gì bên trong (*Bản ảnh kèm theo*).

+ Hình ảnh túi quần và trên tay của đối tượng khi đi ra ngoài có mang theo một vật (*nghi là điện thoại di động dạng màn hình cảm ứng*) - (*Bản ảnh kèm theo*).

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKSST ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ST truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ST thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đề nghị: Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Hiện tại bị cáo không có công việc ổn định, thu nhập bấp bênh nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ Sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Trả lại: 01 (Một) dao cạo mũ cao su dài 39,2 cm bằng kim loại, có chu vi lớn nhất 7,4cm, phần lưỡi dao lớn nhất 1,8cm, nhỏ nhất 1,2cm, chỗ gãy 1,2cm, cho ông Hoàng Văn T

Trả lại tài sản: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 4 Black, số IMEI: 860577047365594 cho anh Hoàng Tiến Đ.

Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Nguyễn Văn B và chị Lê Thị H không yêu cầu Trần Văn T trả lại số tiền 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*) từ việc cầm cố chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 4 Black. Xét thấy yêu cầu của anh B, chị H là tự nguyện nên bị cáo không phải trả lại số tiền này.

- Buộc Trần Văn T phải bồi thường cho Chị Hoàng Thị T số tiền 854.016đ (*Tám trăm năm mươi tư ngàn không trăm mười sáu đồng*) theo kết luận định giá tài sản.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng: Bị cáo rất ân hận về việc làm của mình và hứa sau khi chấp hành xong hình phạt sẽ tu chí làm ăn, không vi phạm pháp luật nữa. Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ST, Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến gì và cũng không khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện trên cơ sở tranh tụng tại phiên tòa đã xác định được:

Vào khoảng 04 giờ 20 phút ngày 28/6/2022, Trần Văn T trèo hàng rào cổng vào sân nhà ông Hoàng Văn T tại thôn YD, xã YX, huyện ST, tỉnh KT. Tại sân nhà, T nhặt 01 (*Một*) dao cạo mủ cao su và dùng con dao trên cạy cửa gỗ phía sau rồi đột nhập vào nhà lấy 01 (*Một*) điện thoại di động hiệu OPPO F9 của chị Hoàng Thị T và 01 (*Một*) điện thoại di động hiệu OPPO Reno 4 Black của anh Hoàng Tiến Đ. 02 (*Hai*) chiếc điện thoại di động trên có tổng giá trị tại thời điểm bị mất là 6.514.016đ (*Sáu triệu năm trăm mười bốn ngàn không trăm mười sáu đồng*).

Quá trình xét hỏi công khai tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội và các tình tiết khách quan đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ST thu thập có tại hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã phạm tội " Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Văn T đã phạm tội "*Trộm cắp tài sản* " quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện ST truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn huyện ST. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đã bị xử phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy làm bài học kinh nghiệm để tu chí làm ăn lương thiện mà lại tiếp tục phạm tội. Điều đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo, do đó cần phải xử lý nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian với mức án tương xứng với hành vi do bị cáo gây ra để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có Mẹ là người có công với nước. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 28/11/2018, Trần Văn T bị Tòa án nhân dân thị xã ML, tỉnh ĐB xử phạt 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 21/2018/HS-ST, ngày 01/09/2020 chấp hành xong hình phạt tù. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự thì đến ngày 28/6/2022 Trần Văn T chưa được xóa án tích, vì vậy Trần Văn T phải chịu tình tiết tăng nặng "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có công việc ổn định, thu nhập bấp bênh nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS đối với bị cáo.

[7] Các vấn đề khác:

- Đối với anh Nguyễn Văn B và chị Lê Thị H: Anh B, chị H không biết được nguồn gốc tài sản trên là do phạm tội mà có, sau khi biết sự việc đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện xác định hành vi của anh Bình và chị Hằng không có dấu hiệu của tội *"Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* theo quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với hành vi dùng dao cạo mủ cạy cửa gỗ làm gãy phần lưỡi dao, ông Hoàng Văn T không yêu cầu gì về việc trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với Số tiền 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*) Trần Văn T có được từ việc cầm cố chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 4 Black đã tiêu xài cá nhân hết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn B và chị Lê Thị H không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền trên. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của anh Nguyễn Văn B và chị Lê Thị H là tự nguyện, đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận, không buộc bị cáo phải bồi thường số tiền này cho chị Hà, anh B.

- Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Hoàng Thị T số tiền 854.016đ (*Tám trăm năm mươi tư ngàn không trăm mười sáu đồng*) theo kết luận định giá tài sản số: 09/KL-HĐ ĐGTS ngày 09/9/2022.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Ngày 20/8/2022 Công an huyện ST đã thu giữ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 4 Black, số IMEI: 860577047365594. Xét thấy đây là tài sản của anh Hoàng Tiến Đ, anh Đ có yêu cầu nhận lại chiếc điện thoại trên. Hội đồng xét xử quyết định trả lại tài sản trên cho anh Hoàng Tiến Đ.

- Đối với 01 (Một) dao cạo mũ cao su dài 39,2 cm bằng kim loại, có chu vi lớn nhất 7,4cm, phần lưỡi dao lớn nhất 1,8cm, nhỏ nhất 1,2cm, chỗ gãy 1,2cm. Cơ quan điều tra Công an huyện ST đã thu giữ. Tại phiên tòa ông Hoàng Văn T đề nghị trả lại. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản thuộc sở hữu của ông Hoàng Văn T nên chấp nhận.

[10] Đối với điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 và sim số thuê bao 0329946648 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ST đã ra thông báo truy tìm.

Sau khi truy tìm được sẽ xử lý theo quy định của pháp luật. Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. **Tuyên bố**: Bị cáo Trần Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản".*

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 20 tháng (hai mươi). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 01/07/2022).

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo Trần Văn T bồi thường số tiền 854.016đ (tám trăm năm mươi bốn nghìn không trăm mười sáu đồng) cho chị Hoàng Thị T.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu, mà người phải thi hành án chậm trả số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS tuyên:

Trả lại: 01 (Một) dao cạo mũ cao su dài 39,2 cm bằng kim loại, có chu vi lớn nhất 7,4cm, phần lưỡi dao lớn nhất 1,8cm, nhỏ nhất 1,2cm, chỗ gãy 1,2cm cho ông Hoàng Văn T.

Trả lại: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 4 Black, số IMEI: 860577047365594 cho anh Hoàng Tiến Đ.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 17 tháng 10 năm 2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện ST, tỉnh KT và Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện ST, tỉnh KT)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ Điều 21; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội và mục I phần A Danh mục mức án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng số tiền án phí bị cáo phải chịu là 500.000đ

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (15/11/2022). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh KonTum;
- VKSND huyện ST;
- TAND tỉnh KT
- CQCSĐT Công an h. ST;
- Nhà tạm giữ Công an h. ST;
- CC THADS h. ST;
- Sở tư pháp tỉnh KT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Đoàn Anh Phương